

Số: 87/BQLKKT-QHXD

Kon Tum, ngày 08 tháng 3 năm 2017

Về việc bổ sung chức năng sử dụng đất tại Cụm công nghiệp Đắk La, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum

Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh nhận được Văn bản số 01.03/CV-CTY ngày 04/3/2017 của Công ty TNHH Trung Nam về việc xin thuê lại đất để thực hiện dự án đầu tư tại Cụm công nghiệp Đắk La. Theo đó, Công ty TNHH Trung Nam (đ/c: 8G Khu phố II, P. Hiệp Thành, Q 12, TP. HCM. Giấy phép ĐKKD số 0302137561 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp lần đầu ngày 27/10/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 16/12/2016) xin được thuê lại đất để thực hiện dự án đầu tư. Cụ thể như sau:

- Tên dự án đầu tư: Nhà máy tồn trữ và chiết nạp khí dầu mỏ hóa lỏng LPG (gas).
- Mục tiêu đầu tư: Tồn trữ và chiết nạp gas phục vụ thị trường các tỉnh Tây Nguyên, Kon Tum và Nam Lào.
- Công suất: 12.000 tấn/năm.
- Vốn đầu tư: Khoảng 103 tỷ đồng (Giai đoạn I: Khoảng 63 tỷ đồng, giai đoạn II: Khoảng 40 tỷ đồng).
- Diện tích: Khoảng 5,5 ha.
- Vị trí: Lô đất có ký hiệu A1, A2, A3, A4 Cụm công nghiệp Đắk La
- Tiến độ đầu tư: Sau 30 ngày kể từ ngày được ký hợp đồng thuê đất và cấp Giấy phép xây dựng (Hoàn thành công trình đi vào hoạt động dự kiến 120 ngày).
- Hiện trạng: Đất sạch, quy hoạch xác định là đất công nghiệp chế biến nông - thổ sản.

(Có Văn bản số 01.03/CV-CTY ngày 04/3/2017 của Công ty TNHH Trung Nam và thuyết minh dự án kèm theo).

Căn cứ Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 24/5/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Đắk La, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

Xét thấy Nhà đầu tư xin thuê đất thực hiện dự án phù hợp với chủ trương, định hướng của tỉnh. Để bố trí hợp lý và khai thác hiệu quả quỹ đất phục vụ sản xuất, kinh doanh. Ban quản lý Khu kinh tế đề xuất UBND tỉnh:

1. Thống nhất chủ trương bổ sung chức năng lô đất có ký hiệu A (A1, A2, A3, A4, A5) (quy hoạch xác định là đất công nghiệp chế biến nông - thổ sản) thành đất công nghiệp chế biến nông - thổ sản và các loại hình công nghiệp khác (để bố trí Nhà máy tồn trữ và chiết nạp khí dầu mỏ hóa lỏng LPG (gas)). (Có Sơ đồ trích lục vị trí lô đất kèm theo).

2. Bổ sung vị trí Nhà máy tồn trữ và chiết nạp khí dầu mỏ hóa lỏng LPG (gas) vào quy hoạch phát triển cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

Ban quản lý Khu kinh tế kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận: Av

- Như trên;
- Đ/c Nguyễn Đức Tuy - PCT UBND tỉnh (bc);
- Sở Xây dựng tỉnh (tham mưu);
- Sở Công thương tỉnh (tham mưu);
- P.KHTH; P.QLĐT; Cty ĐTPHTT KKT(đ/b);
- Lưu: VT, QHXD.

KT. **TRƯỜNG BAN**
PHÓ TRƯỞNG BAN



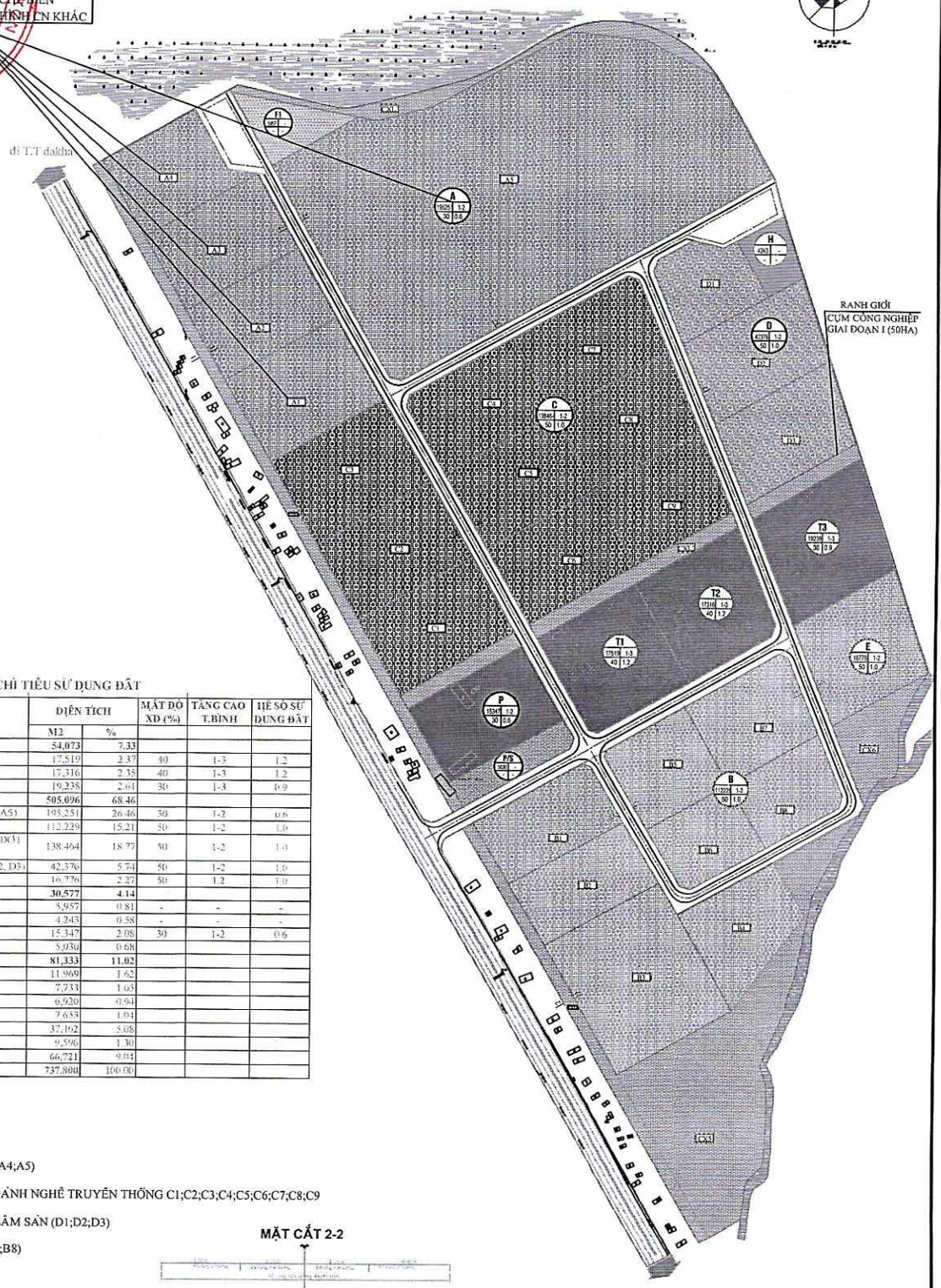
VŨ MẠNH HẢI

ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT CỤM CÔNG NGHIỆP ĐẮK LA, HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

VỊ TRÍ XIN BỔ SUNG CHỨC NĂNG
 SỬ DỤNG ĐẤT (SANG ĐẤT CHẾ BIẾN
 NÔNG-THO SẢN VÀ CÁC LOẠI HÌNH CN KHÁC

KÝ HIỆU

- ĐẤT KHU TRUNG TÂM**
- ĐẤT CÔNG NGHIỆP NHẸ-TRUYỀN THỐNG**
- ĐẤT CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN LÂM SẢN-VLXD**
- ĐẤT CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN NÔNG THÔ SẢN**
- ĐẤT CÔNG NGHIỆP KHÁC**
- ĐẤT CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN KHÁC**
- ĐẤT CÔNG TRÌNH ĐẦU MỐI**
- ĐẤT CÂY XANH**
- ĐẤT KHO TRUNG TÂM**
- ĐẤT BÃI ĐỖ XE**
- ĐẤT TRẠM ĐIỆN**



RANH GIỚI
 CỤM CÔNG NGHIỆP
 GIAI ĐOẠN I (50HA)

BẢNG TỔNG HỢP CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT

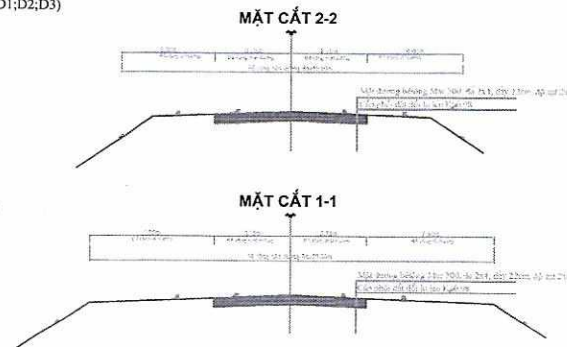
MÃ LỘ	CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT	DIỆN TÍCH		MẬT ĐỘ XD (%)	TẦNG CAO T.BÌNH	HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT
		M2	%			
I	KHU TRUNG TÂM	54.073	7,33			
T1	TRUNG TÂM DỊCH VỤ, GIỚI THIỆU SẢN PHẨM	17.519	2,37	80	1-3	1,2
T2	TRUNG TÂM ĐIỀU HÀNH-VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN	17.316	2,35	40	1-3	1,2
T3	TRUNG TÂM ĐÀO TẠO, CẤU LẠC BỘ TDTT	19.238	2,61	30	1-3	0,9
II	KHU NHÀ MÁY NGHIỆP (KHU SẢN XUẤT)	505.096	68,46			
A	NHÓM CN CHẾ BIẾN NÔNG-THO SẢN ĐÓNG ĐÁU (A1; A2; A3; A5)	195.251	26,46	30	1-2	0,6
B	NHÓM CN CHẾ BIẾN (B1; B2; B8)	112.229	15,21	50	1-2	1,0
C	NHÓM CN NHẸ, CƠ KHÍ, SỬA CHỮA-LẮP RÁP, NGÀNH NGHỀ TRUYỀN THỐNG (C1; C2; C3; C9)	138.464	18,77	50	1-2	1,0
D	NHÓM CN VẬT LIỆU XÂY DỰNG, CHẾ BIẾN GỖ-LÂM SẢN (D1; D2; D3)	42.376	5,74	50	1-2	1,0
F	NHÓM CN KHÁC	16.776	2,27	50	1-2	1,0
III	CÔNG TRÌNH ĐẦU MỐI	30.577	4,14			
E	TRẠM ĐÓNG NƯỚC-THẢI	5.957	0,81	-	-	-
H	TRẠM ĐIỆN	4.243	0,58	-	-	-
P	TRUNG TÂM KHO VẬN	15.347	2,08	30	1-2	0,6
P/S	BÃI ĐỖ XE	5.930	0,80			
IV	CÁC KHU CÂY XANH CÁCH LY	81.333	11,02			
CX1	CÂY XANH CÁCH LY	11.969	1,62			
CX2	CÂY XANH CÁCH LY	7.733	1,05			
CX3	CÂY XANH CÁCH LY	6.920	0,94			
CX4	CÂY XANH CÁCH LY	7.653	1,04			
CX5	CÂY XANH KINH TẾ	37.162	5,08			
CX6	CÂY XANH KINH TẾ	9.596	1,30			
V	ĐƯỜNG GIAO THÔNG	66.721	9,04			
	TỔNG CỘNG	737.800	100,00			

GHI CHÚ

- A** NHÓM CN CHẾ BIẾN NÔNG-THO SẢN (A1; A2; A3; A4; A5)
- C** NHÓM CN NHẸ, CƠ KHÍ, SỬA CHỮA-LẮP RÁP, NGÀNH NGHỀ TRUYỀN THỐNG C1; C2; C3; C4; C5; C6; C7; C8; C9
- D** NHÓM CN VẬT LIỆU XÂY DỰNG, CHẾ BIẾN GỖ-LÂM SẢN (D1; D2; D3)
- B** NHÓM CN CHẾ BIẾN KHÁC (B1; B2; B3; B4; B5; B6; B7; B8)
- E** NHÓM CN KHÁC
- P/S** BÃI ĐỖ XE
- H** TRẠM ĐIỆN DỰ KIẾN ĐÓNG ĐÁU (22KV), DẢI HẠN (110KV)
- P** TRUNG TÂM KHO VẬN
- T1** TRUNG TÂM DỊCH VỤ-TRUNG BAY GIỚI THIỆU SẢN PHẨM
- T2** TRUNG TÂM ĐIỀU HÀNH-VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
- T3** TRUNG TÂM ĐÀO TẠO; CẤU LẠC BỘ TDTT



- A:** NHÓM LỘ ĐẤT
- B:** DIỆN TÍCH LỘ ĐẤT (M2)
- C:** MẬT ĐỘ XÂY DỰNG (%)
- D:** TẦNG CAO CÔNG TRÌNH (TẦNG)
- E:** HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT (LÂN)



đi T.P Kon Tum

CƠ QUAN PHÊ Duyệt:	
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM:	NGÀY: ... THÁNG: ... NĂM 2016
CƠ QUAN THẨM Duyệt:	
SỞ XÂY DỰNG TỈNH KON TUM:	NGÀY: ... THÁNG: ... NĂM 2016
CHỦ ĐẦU TƯ:	
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH KON TUM:	NGÀY: ... THÁNG: ... NĂM 2016
CÔNG TRÌNH - ĐẠO ĐỨC:	
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT CỤM CÔNG NGHIỆP ĐẮK LA, HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM	
TÊN BẢN VẼ:	
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT	
BẢN VẼ: CH	GHÉP: TẠO
TỶ LỆ: 1/1.000	NGÀY: 15-6-2016

Số: 01.03 /CV-CTY

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2017.

Về việc xin thuê lại đất để thực
hiện dự án đầu tư tại Cụm công

ng nghiệp Đắk La

SOL KHU KINH TẾ TỈNH KON TUM

CÔNG
AN ĐẾN

Kính gửi: Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum

Công ty TNHH Trung Nam là đơn vị thuộc Tập đoàn dầu khí V-Gas có trụ sở chính tại 8G Nguyễn Anh Thủ, P. Hiệp Thành, Q12, TP. HCM - là đơn vị chuyên xuất nhập, mua bán, chiết nạp các loại khí, gas phục vụ nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu....

Công ty TNHH Trung Nam được thành lập theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0302137561 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 27/10/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 16/12/2016.

Sau khi tìm hiểu, nghiên cứu các chính sách thu hút đầu tư của Tỉnh Kon Tum, quy hoạch chi tiết xây dựng và hiện trạng đất các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, Công ty TNHH Trung Nam kính đề nghị Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh tạo điều kiện để Công ty TNHH Trung Nam được thuê lại đất để thực hiện dự án đầu tư tại Kon Tum. Cụ thể như sau:

- Tên dự án đầu tư: Nhà máy tồn trữ và chiết nạp khí dầu mỏ hóa lỏng LPG (gas).
- Mục tiêu đầu tư: Tồn trữ và chiết nạp gas phục vụ thị trường các tỉnh Tây Nguyên, Kon Tum và Nam Lào.

- Công suất: 12.000 tấn/năm

- Vốn đầu tư: Khoảng 103.000.000.000đ.

- + Giai đoạn 1: Khoảng 63.000.000.000đ

(trong đó đầu tư vỏ bình dự kiến 40.000.000.000đ)

Sau khi giai đoạn 1 đi vào hoạt động, để đáp ứng nhu cầu thị trường. Doanh nghiệp sẽ đầu tư tiếp vỏ bình

- + Giai đoạn 2: Khoảng 40.000.000.000đ

- Tiến độ đầu tư: Sau 30 ngày kể từ ngày Công ty TNHH Trung Nam được ký hợp đồng thuê đất và cấp giấy phép xây dựng. (Thời gian hoàn thành đi vào hoạt động dự kiến 120 ngày

- Vị trí đất xin thuê để thực hiện dự án: Lô đất có ký hiệu A1, A2, A3, A4 Cụm công nghiệp Đắk La, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

- + Diện tích: Khoảng 5,5 ha.

Công ty TNHH Trung Nam cam kết sử dụng đất đúng mục đích được cho phép, thực hiện đầu tư đúng địa điểm, tiến độ, chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư, nộp tiền thuê đất đúng hạn, đầy đủ.

Công ty TNHH Trung Nam xin chân thành cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thanh Trang

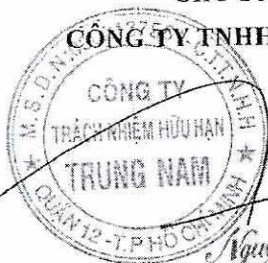
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

**DỰ ÁN
NHÀ MÁY TỒN TRỮ VÀ CHIẾT NẠP KHÍ DẦU
MỎ HÓA LỎNG LPG (GAS)**

**ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG
CỤM CÔNG NGHIỆP ĐẮK LA – XÃ ĐẮK LA
HUYỆN ĐẮK HÀ - TỈNH KONTUM**

CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY TNHH TRUNG NAM



Nguyễn Thị Thanh Trang

GIỚI THIỆU VỀ CHỦ ĐẦU TƯ

1. Giới thiệu Công ty

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302137561

Đăng ký lần đầu, ngày 27 tháng 10 năm 2000

Đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 16 tháng 12 năm 2016

Với vốn điều lệ là: 60.000.000.000 đồng

Tên đầy đủ: Công ty TNHH Trung Nam

Trụ sở chính: 8G khu phố II, phường Hiệp Thành, quận 12, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0837175116 Fax:

- Công ty TNHH Trung Nam, là một trong 5 Công ty thành viên của tập đoàn
- Tập đoàn bao gồm 5 Công ty :

1. Công ty Cổ phần Dầu khí Vgas

2. Công ty Cổ phần thương mại Vgas

3. Công ty CP Đầu tư & Sản xuất Petro Miền trung

4. Công Ty TNHH Gas Miền Trung

5. Công ty TNHH Trung Nam,

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty TNHH Trung Nam được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: do 0302137561 Phòng đăng ký kinh doanh, Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/10/2000 với ngành nghề kinh doanh chính là các sản phẩm khí, trong đó có khí dầu mỏ hóa lỏng LPG (Gas).

Doanh thu bán hàng của Công ty khi mới thành lập (năm 2000) chỉ ở con số 300 triệu đồng, nhưng đến năm 2010, con số này đã đạt đến 200 tỷ đồng. Năm 2010, Công ty đã xây dựng cho mình thương hiệu V-Gas, đầu tư vỏ bình thương hiệu V-Gas với số lượng 30.000 vỏ bình, giá thành mỗi vỏ bình 365.000đ/vỏ(hơn 10 tỷ đồng), công ty dự kiến đẩy mạnh thị phần V-Gas rộng khắp cả nước. Năm 2010, từng bước dần khẳng định thương hiệu của mình đang kinh doanh.

Công ty TNHH Trung Nam được điều hành bởi những thành viên có tâm huyết, chuyên môn cao và Ban giám đốc là những người có hơn 15 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm khí, tồn trữ và chiết xuất. Phương châm hoạt động của Công ty là “ LỬA XANH TỪ TRONG TÂM ”, Công ty đầu tư đồng bộ, chuyên môn hóa cao, nâng cao năng lực sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường, mang lợi nhuận cho các thành viên, tạo việc làm cho người lao động, góp phần tạo nguồn thu cho Ngân sách. Mang lại các giá trị kinh tế cho người lao động và chủ đầu tư. Góp phần tạo ra bộ mặt cho Công ty, mang lại vẻ đẹp

kiến trúc cảnh quan trong khu vực. Tạo dựng môi trường, cảnh quan, kiến trúc hiện đại theo đúng chủ trương phát triển của vùng núi Tây Nguyên.

3. Năng lực tổ chức kinh doanh:

Hội đồng quản trị của Công ty có hơn 15 năm kinh doanh LPG tại Miền Nam, 15 năm kinh doanh LPG tại Miền Trung. Xét thấy việc mở rộng kinh doanh LPG tại thị trường Tỉnh KonTum trong thời gian đến là cần thiết, Công ty chúng tôi hoàn toàn tin vào khả năng thành công của mình dưới sự lãnh đạo của BGD, một đội ngũ nhân viên kỳ cựu đầy trách nhiệm luôn hoàn thành kế hoạch đề ra. Bằng chứng rõ rệt nhất là doanh thu luôn luôn tăng lên theo từng năm, từ đó lợi nhuận cũng tăng lên đáng kể.

Công ty luôn được UBND Tp. Hồ Chí Minh khen tặng danh hiệu “Doanh nghiệp tiêu biểu” của Thành phố suốt nhiều năm liền, được Cục thuế T.p Hồ Chí Minh khen tặng danh hiệu “Đơn vị hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế”. Là thành viên chính thức của Hiệp Hội Gas Việt Nam.

Với thành tích đã đạt, Công ty đã trích một phần lợi nhuận của mình để đóng góp trong các phong trào an sinh xã hội khác trên địa bàn T.p Hồ Chí Minh (xây nhà tình nghĩa, đóng góp xây dựng các quỹ vì người nghèo, khuyến học) cũng như các hoạt động thể dục thể thao. Năm 2014, nhân kỷ niệm 10 năm ngày Doanh nhân Việt Nam, Công ty đã đạt được danh hiệu “Doanh nghiệp vì cộng đồng”.

4. Ngành nghề kinh doanh

- Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan

Chi tiết: Kinh doanh vỏ bình gas, bếp gas và các phụ kiện liên quan. Kinh doanh xuất nhập khẩu khí dầu mỏ hóa lỏng LPG (bao gồm bán LPG cho xe bồn, xe ô tô, xe máy, LPG chai lớn và chai nhỏ), CNG, Xăng, Dầu, nhờn, chiết nạp Gas chai lớn, chai mini, xe ô tô và xe bồn....

5. Tình hình tài chính

- Vốn điều lệ công ty: 60.000.000.000 đồng

- Hoạt động kinh doanh: Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm: Theo báo cáo tài chính năm 2014, 2015 và năm 2016

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Doanh thu thuần	305.473.274.452	337.303.213.424	344 161 899 680
Lợi nhuận thuần	7.785.690.278	8.659.270.500	10.898..570.298
Lợi nhuận khác	0	0	
Lợi nhuận kế toán trước thuế	7.785.690.278	8.659.270.500	10.898..570.298
Lợi nhuận sau thuế	6.072.838.419	6.754.230.990	8.718.856.238

CHƯƠNG I

BÁO CÁO TÓM TẮT VỀ DỰ ÁN

II. BÁO CÁO TÓM TẮT VỀ DỰ ÁN

1. Mô tả về dự án, cơ quan đề xuất, cơ quan thực hiện dự án và cơ quan vận hành

1.1. Mô tả dự án

a. Mục tiêu của dự án:

- Xây dựng Nhà máy tồn trữ và chiết nạp LPG (Gas) nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng Gas ngày càng lớn của người dân và hoạt động sản xuất công nghiệp. Đón đầu thị trường tiềm năng của tỉnh KonTum.

- Xây dựng thương hiệu Gas uy tín trên toàn quốc.

- Tổ chức sản xuất và quản lý kinh doanh sản xuất.

- Nhập khẩu các máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ cho nhu cầu hình thành tài sản cố định của công ty nhằm phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh;

- Tiếp quản các khoản lợi ích từ các tổ chức, cá nhân khác có nhu cầu chuyển giao khi luật pháp Việt Nam cho phép.

- Từng bước tuyển dụng đào tạo đội ngũ công nhân lành nghề để tạo ra các sản phẩm có chất lượng, kỹ thuật cao để xuất khẩu tạo nguồn thu cho doanh nghiệp và kim ngạch xuất khẩu của địa phương.

- Đóng góp vào nguồn ngân sách của Nhà nước, tạo công ăn việc làm cho hàng ngàn lao động tại địa phương và các vùng lân cận.

- Đảm bảo nguồn cung cấp trong bất kỳ sự cố nào, không để xảy ra thiếu nguồn cung cho dân dụng, đặc biệt phục vụ cho sản xuất của các nhà máy đóng trên Tỉnh Tây Nguyên, KonTum và Nam Lào.

- Quy hoạch hoàn chỉnh, đồng bộ, tạo khu vực hiện đại đang nổi lên như một ý tưởng mới và mang đầy tính khả thi. Các nghiên cứu cho thấy nhu cầu và nguyện vọng gia tăng về nguồn cung cấp khí dầu mỏ hóa lỏng là rất cần thiết và sự giải quyết nhu cầu đó có thể đạt các hiệu quả lớn.

b. Mô tả dự án:

Tổng diện tích đất của dự án nhà máy tồn trữ và chiết nạp khí dầu mỏ hóa lỏng LPG(Gas) là 5,5 ha.

Để đảm bảo mục tiêu dự án, Nhà máy tồn trữ và chiết nạp LPG (Gas) dự kiến đầu tư các hạng mục sau:

- Các công trình chính:

- + Nhà máy chiết nạp
- + Nhà điều hành.
- + Hệ thống bồn tồn trữ
- + Nhà máy tồn trữ chiết nạp công suất 1.000 tấn/tháng
- + Hệ thống bồn tồn trữ sức chứa 80 tấn

- Các công trình phụ trợ:

- + Cổng, hàng rào
 - + Đường nội bộ
 - + Tiểu cảnh, công viên
- Do đặc thù của ngành và yêu cầu về khoảng cách giữa các thiết bị và các công trình theo - Nghị định 107/2009/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2009 của Chính Phủ về Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG;
 - Sự cần thiết cho việc đầu tư mở rộng khi dự án đi vào hoạt động, nên với diện tích 5.5 ha đảm bảo cho dự án được hoạt động đúng theo mục tiêu của Doanh nghiệp đặt ra

Yêu cầu kỹ thuật của các hạng mục công trình:

- **Quy hoạch tổng mặt bằng:** Việc quy hoạch vị trí các hạng mục công trình trên tổng mặt bằng là một yêu cầu rất quan trọng. Giải pháp kiến trúc hợp lý sẽ đảm bảo toàn bộ dây chuyền vận hành hiệu quả và công tác quản lý thuận lợi. Theo đó, toàn bộ công trình sẽ được chia làm 2 phân khu:

- + Phân khu 1: Gồm hệ thống bồn tồn trữ.
- + Phân khu 2: Gồm Nhà máy chiết nạp, Nhà điều hành, nhà bảo vệ.

- **Nhà máy chiết nạp:** Được bố trí riêng biệt công trình xây dựng theo kiểu nhà xưởng, diện tích khoảng $20m * 15m = 300m^2$. Kết cấu công trình khung bê tông cốt thép, bao che xây gạch, kèo thép, mái lợp tôn.

- **Nhà điều hành:** Bố trí chính diện khu đất, diện tích xây dựng khoảng $160m^2$, kết cấu khung, sàn bê tông cốt thép.

- **Hệ thống bồn tồn trữ:** Bố trí ở phân khu phù hợp với sàn chiết nạp.

- **Các hạng mục phụ trợ khác:** Nhà bảo vệ, nhà xe, tường rào – cổng ngõ, đường nội bộ, cây xanh, tiểu cảnh, vv...

1.2. Các cơ quan chịu trách nhiệm về dự án

Cơ quan đề xuất dự án và thực hiện dự án, đồng thời là chủ dự án: Công ty TNHH Trung Nam

Cơ quan vận hành dự án: : Công ty TNHH Trung Nam

2. Lịch trình thực hiện dự án

Dự kiến lịch trình thực hiện dự án:

Hoàn thành các thủ tục pháp lý của dự án: Quý II/năm 2017

Thi công Nhà máy chiết nạp, Nhà điều hành, Hệ thống bồn tồn trữ, Cổng, hàng rào, Nhà bảo vệ Đường nội bộ, vv...

Dự kiến đến Quý IV/năm 2017 đưa vào vận hành

3. Địa điểm thực hiện dự án

Địa điểm: Tại cụm Công nghiệp Đăk La , xã Đăk La , huyện Đăk Hà, tỉnh KonTum

4. Nguồn tài chính cho dự án

Nguồn tài chính của dự án dự kiến bao gồm nguồn vốn tự có của Chủ đầu tư, phần còn lại được vay từ ngân hàng

II. BỐI CẢNH VÀ CĂN CỨ CỦA DỰ ÁN

1. Vị trí địa lý của dự án

Tỉnh Kon Tum phía đông giáp với tỉnh Quảng Ngãi với chiều dài ranh giới 74km, phía bắc giáp với tỉnh Quảng Nam, với chiều dài ranh giới 142km. Phía tây giáp với hai nước Lào Campuchia với 280km đường biên giới. Phía nam giáp với tỉnh Gia Lai, với chiều dài ranh giới dài 203km.

Cụm công nghiệp Đăk La được thành lập vào năm 2012 với quy mô 101,22 ha, nằm cạnh quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh), thuộc địa bàn huyện Đăk Hà, cách thành phố Kon Tum 12km về phía Bắc rất thuận lợi về giao thông. Hiện nay CCN này đã được bộ công thương hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng để thu hút đầu tư chủ trương của tỉnh ủy, UBND tỉnh Kon Tum là ưu tiên, huy động tập trung các nguồn lực để đầu tư, khai thác và phát huy hiệu quả CCN Đăk La theo hướng phát triển thành khu công nghiệp.

Cụm công nghiệp Đăk La là cụm công nghiệp tập trung, đa ngành được hình thành nhằm thu hút các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong ngoài tỉnh đầu tư, tạo việc làm cho lao động địa phương. Các ngành công nghiệp được định hướng phát triển đầu tư vào cụm công nghiệp: chế biến nông lâm sản, thực phẩm, cơ khí nhỏ và TTNC; sản xuất vật liệu xây dựng; chế biến lâm sản và các nhóm ngành thích hợp khác.

Huyện Đăk Hà phía Nam Thành Phố Kon Tum, Phía Đông giáp huyện Kon Plông, Phía Tây giáp huyện Đăk Tô, Tây Nam giáp huyện Sa Thầy, Phía Bắc giáp Tu Mơ Rông với Ranh giới thượng nguồn của con sông Krông Pô Kô.

Huyện Đăk Hà là trung điểm của giữa thị xã KonTum và huyện Đăk Tô, điều kiện giao thông khá thuận lợi: có quốc lộ 14 nên có điều kiện thuận lợi trong giao lưu phát triển kinh tế.

Những năm gần đây, công nghiệp của huyện đạt tốc độ tăng trưởng nhanh. Trên địa bàn huyện có rất nhiều cụm công nghiệp là trọng điểm kinh tế của tỉnh và cụm công nghiệp Đăk La đã tập trung được nhiều dự án công nghiệp, nhà máy lớn. Diện

mạo của huyện, đặc biệt là hạ tầng giao thông và hệ thống điện, nước đã và đang thay đổi tích cực. Cùng với sự tăng trưởng kinh tế, các vấn đề đời sống xã hội cũng không ngừng được nâng cao, lĩnh vực giáo dục, y tế được tăng cường cả về cơ sở vật chất và chất lượng hoạt động.

2. Điều kiện tự nhiên khu vực dự án

a. Đặc điểm địa hình

Huyện Đắk Hà phía Nam Thành Phố Kon Tum. Ranh giới thượng nguồn của con sông Krông Pô Kô.

Địa giới hành chính:

- Phía Đông giáp huyện Kon Plông
- Phía Tây giáp huyện Đắk Tô
- Phía Tây Nam giáp huyện Sa Thầy
- Phía Bắc giáp Tu Mơ Rông

b. Điều kiện khí hậu thời tiết:

Khí hậu huyện Đắk La khí hậu nhiệt đới gió mùa cao nguyên. Mùa mưa chủ yếu từ tháng 4 đến tháng 11, mùa khô từ tháng 12 đến tháng 3 năm sau, lượng mưa trung bình khoảng 2,121mm, lượng mưa cao nhất 2,260mm năm thấp nhất 1,234mm tháng có lượng mưa cao nhất là tháng 8. Mùa khô, gió chủ yếu theo hướng đông bắc; mùa mưa, gió chủ yếu theo hướng tây nam.

c. Dân số lao động:

- Dân số: 16.141 người (theo niên giám thống kê năm 2013).

Đắk Hà là huyện đang có bước phát triển mạnh về các mặt của đời sống kinh tế xã hội, đặc biệt là công nghiệp, dịch vụ đang có nhiều bức phá. Từ chỗ trước đây, ngành nông nghiệp chiếm hơn 70% giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn, đến nay, ngành công nghiệp – xây dựng và dịch vụ đã phát triển thay thế vị trí của ngành nông nghiệp, chiếm khoảng 70% tổng sản phẩm trên địa bàn. Cơ sở hạ tầng, mạng lưới giao thông, các lĩnh vực y tế, văn hóa – xã hội đều có những chuyển biến tích cực.

3. Hiện trạng sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật

- Khu vực nghiên cứu có diện tích khoảng 5.5ha

- Hệ thống giao thông:

+ Giao thông đối ngoại cơ bản hoàn thiện, được đầu tư tương đối hoàn chỉnh với các tuyến đường

+ Giao thông nội bộ là tuyến đường Số 1 đi qua trước khu đất, tuyến đường này cơ bản phục vụ nhu cầu đi lại cho nhà máy và các dự án lân cận.

- Hệ thống cấp điện: Đối với các phạm vi lân cận cơ bản đã được đầu tư hoàn chỉnh tuyến 22KV nên thuận lợi cho việc kết nối sau này.

- Hệ thống cấp nước : Đầu nối đường ống cung cấp nước sạch thị xã từ tỉnh lộ

- Hệ thống thoát nước : Theo hệ thống cống dẫn nước của cụm công nghiệp

4. Ranh giới khu đất được xác định:

- Phía Bắc giáp
- Phía Nam giáp
- Phía Tây giáp
- Phía Đông giáp

5. Đánh giá chung

a. Thuận lợi

- Quỹ đất tương đối rộng, thuận lợi cho việc phát triển.
- Hạ tầng giao thông đối ngoại, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội ban đầu của khu vực cơ bản đáp ứng được yêu cầu phát triển trước mắt.
- Thoát nước thuận lợi.
- Khu vực dự án không có dân sinh sống, thuận lợi trong công tác giải phóng mặt bằng cũng như tiến độ thực hiện dự án.
- San nền thuận lợi, có thể cân bằng đào đắp, không phải mua đất san nền từ nơi khác, giúp giảm chi phí đầu tư của dự án.

b. Không thuận lợi

- Hiện tại đều thuận lợi cho dự án

6. Các điều kiện và cơ sở của Dự án

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc Hội;
- Luật Đầu tư số 59/2005/QH10 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội khóa X, có hiệu lực kể từ ngày 1/7/2006;
- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH10 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội khóa X, có hiệu lực kể từ ngày 1/7/2006;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 01/8/2009;
- Nghị định 108/2006/NĐ – CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư;
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 12/2009/NĐ-CP; Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính Phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định 107/2009/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2009 của Chính Phủ về Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG;

- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2012 của Chính phủ về việc quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về việc quy định hệ thống thang lương bảng lương và chế độ phụ cấp trong các công ty nhà nước;
- Nghị định số 103/2012/NĐ-CP ngày 04/12/2012 của Chính phủ về việc quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở Công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao động.
- Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26 tháng 5 năm 2010 hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của BXD về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của BXD về quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình.
- Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp và sử dụng lệ phí thẩm định đầu tư;
- Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/09/2009 của BXD về việc ban hành định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Quy chuẩn xây dựng Việt Nam tập I, II, III và tuyển tập tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam:
 - Tập 2: Tiêu chuẩn thiết kế quy hoạch, khảo sát Những vấn đề chung của thiết kế.
 - Tập 3: Tiêu chuẩn thiết kế: Kết cấu xây dựng.
 - Tập 4: Tiêu chuẩn thiết kế: Những công trình công cộng, công trình công nghiệp.
 - Tập 5: Tiêu chuẩn thiết kế: Công trình nông nghiệp, giao thông, thủy lợi, kho tàng, trạm đường ống xăng dầu.
 - Tập 6: Tiêu chuẩn thiết kế: Hệ thống kỹ thuật cho công trình nhà ở và công trình công cộng.
 - Tập 8: Vật liệu xây dựng, sản phẩm cơ khí xây dựng.
 - Tập 9: Bảo vệ công trường, an toàn vệ sinh môi trường.
 - Tập 10: Tiêu chuẩn kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy.

SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐẦU TƯ:

Nhà máy tồn trữ và chiết nạp LPG (Gas) sẽ gắn liền với định hướng hoạt động và kinh doanh của công ty trong thời gian đến. Sự ra đời của Nhà máy tồn trữ và chiết nạp LPG (Gas) là một mắc xích quan trọng góp phần tạo nên hiệu quả trong việc đảm bảo nguồn cung, tính cạnh tranh của sản phẩm, đồng thời giúp ổn định an ninh năng lượng tại địa phương.

Sự cần thiết xây dựng Nhà máy tồn trữ và chiết nạp LPG (Gas) được căn cứ trên những phân tích đánh giá và dự báo quy mô sản xuất của nhà máy.

1. Hiện trạng về nguồn cung ứng tại khu vực

Hiện nay tại khu vực chưa có nguồn cung ứng lớn về sản phẩm khí cho các dự án, cũng như nhu cầu của người dân.

Đây là cơ hội đầy tiềm năng để Công ty định hướng chiến lược xây dựng phát triển kinh doanh. Vì vậy sự cần thiết tập trung đầu tư xây dựng Nhà máy tồn trữ và chiết nạp LPG (Gas) là hướng đi mang tầm chiến lược cần tập trung nghiên cứu xây dựng đầu tư dự án.

2. Dự báo thị trường tiêu thụ lớn

Tập trung cho khu vực Tỉnh Tây Nguyên, KonTum đang phát triển với tốc độ chóng mặt. Là trung tâm cung cấp cho thị trường cho các Công ty, nhà máy tại tỉnh Tây Nguyên, KonTum và Nam Lào.

*** Kết luận:**

Trên cơ sở điều kiện tự nhiên và phân tích các lợi thế, chiến lược kinh doanh trong thời gian đến, Công ty nhận thấy rằng việc đầu tư xây dựng Nhà máy tồn trữ và chiết nạp khí dầu mỏ hóa lỏng LPG (Gas) là hoàn toàn phù hợp với quy luật phát triển tất yếu của một vùng kinh tế quan trọng và hết sức cần thiết và cấp bách.

CHƯƠNG II

TỔNG MỨC ĐẦU TƯ VÀ HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ

I. TỔNG MỨC ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN

1. Cơ sở tính toán tổng mức đầu tư:

- Suất vốn đầu tư xây dựng công trình số 1600/BXD-VP ngày 25/07/2007 của Bộ Xây dựng
- Công văn số 1751/BXD-VP ngày 14/8/2007 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình
- Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 9/04/2007 v/v hướng dẫn thi hành nghị định 158/2003/NĐ-CP ngày 10/12/2003, nghị định số 148/2004/NĐ-CP ngày 23/7/2004 và nghị định số 156/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ Q/Đ chi tiết thi hành luật thuế GTGT và luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật thuế GTGT.
- Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09/04/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán vốn đầu tư.
- Thông tư số 109/2000/TT-BXD ngày 13/11/2000 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và sử dụng lệ phí thẩm định đầu tư.
- Quyết định số 33/2004/QĐ-BTC ngày 12/4/2004 của Bộ tài chính về việc ban hành quy tắc và phí bảo hiểm xây dựng, lắp đặt.
- Các chỉ tiêu tổng hợp được rút ra từ các công trình xây dựng tương tự đã được xây dựng trong thời gian gần đây;

2 Tổng mức đầu tư Dự án: 103.525 tỷ đồng

2.1 Tổng vốn đầu tư dự kiến, trong đó:

- Vốn cố định : 101.400.000.000VNĐ.
- Vốn lưu động : 2.425.000.000VNĐ

2.2 Nguồn vốn:

- Vốn của chủ đầu tư: 33.525.000.000 VND
- Vốn vay: 70.000.000. 000 VND

KHÁI TOÁN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ NHÀ MÁY CHIẾT NẠP KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG LPG KONTUM

TT	TÊN HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
A	GIÁ TRỊ XÂY LẮP (Gxl)				
I	Nhà chiết nạp				5,000,000,000
II	Nhà làm việc				
III	Nhà bảo vệ				
IV	Nhà xe				
V	Tường rào cổng ngõ				
VI	Đường nội bộ sân bãi				
B	CHI PHÍ THIẾT BỊ (Gtb)				26,900,000,000
1	Hệ thống báo cháy, PCCC	HT	1		400,000,000
2	Bình gas	Cái	100.000	400.000	40,000,000,000
3	Bồn chứa 50 tấn	Cái	2		7,000,000,000
4	Hệ thống đường ống công nghệ và hệ thống chiết nạp gas				2,000,000,000
5	Xe bồn	Chiếc	1	2.000.000.000	2,000,000,000
6	Xe tải nhỏ	Chiếc	5	600.000.000	3,000,000,000
7	Khí hóa lỏng	Tấn	100	20.000.000	2,000,000,000
	TỔNG CỘNG XÂY LẮP (G)		(A+B)		61,400,000,000
E	CHI PHÍ QLDA (QL)		G/1.1 x	1.76%	329,000,000
F	CHI PHÍ TƯ VẤN (TV)				986,399,930
1	Khảo sát địa hình				27,000,000
2	Khảo sát địa chất				160,000,000
3	Lập dự án đầu tư		G x	0.39%	101,010,000
4	Chi phí thiết kế BVKTTC		Gxl x	2.51%	129,500,000
5	Chi phí thẩm tra thiết kế		Gxl x	0.06%	15,540,000
6	Chi phí thẩm tra dự toán		Gxl x	0.13%	33,670,000
7	Chi phí lập HSMT xây lắp		Gxl x	0.15%	38,850,000
8	Chi phí lập HSMT thiết bị		Gtb x	0.28%	72,520,000
9	Chi phí giám sát thi công công trình		Gxl x	1.89%	129,500,000
10	Chi phí giám sát thi công thiết bị		Gtb x	0.63%	163,170,000
11	Chi phí kiểm định chất lượng công trình		TV9 x	35%	115,639,930
G	CHI PHÍ KHÁC (K)				85,129,559
1	Chi phí kiểm toán		(G/1,1+QL+TV/1,1) x 1,1 x	0.20%	23,684,455
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán		(G/1,1+QL+TV/1,1)x 50% x	0.14%	7,535,963
3	Lệ phí thẩm định thiết kế KTTC		Gxl x	0.03%	1,241,994
4	Lệ phí thẩm định dự toán		Gxl x	0.03%	1,034,995
5	Lệ phí thỏa thuận PCCC		TV4 x	0.50%	519,153
6	Chi phí thẩm định giá		tạm tính		50,000,000
7	Lệ phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu		G x	0.01%	1,112,998
H	CHI PHÍ DỰ PHÒNG (DP)				724,347,458
1	Chi phí dự phòng do yếu tố khối lượng phát sinh		(G+QL+TV+K) x	5%	362,173,729
2	Chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá		(G+QL+TV+K) x	5%	362,173,729
	TỔNG CHI PHÍ		G+QL+TV+K+DP		63,524,876,947
	LÀM TRÒN				63,525,000,000

Sáu mươi ba tỷ năm trăm hai mươi lăm triệu đồng.

- Sau khi giai đoạn I đi vào hoạt động ổn định thị trường, Công ty sẽ đầu tư tiếp giai đoạn II 40. Tỷ đồng tương ứng 100.000 vỏ bình gas 12 kg để đáp ứng nguồn cung cho thị trường

CHƯƠNG III. MÔ TẢ DỰ ÁN: THIẾT KẾ, CÁC NGUỒN LỰC, CÁC KẾT QUẢ

1. Quy mô

1.1. Giới thiệu chung về dự án:

- Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng nhà máy tồn trữ & chiết nạp khí dầu mỏ hóa lỏng LPG (Gas)
- Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thanh Trang, Chức vụ: Giám Đốc công ty.
- Địa chỉ: 8G khu phố II, phường Hiệp Thành, quận 12, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Hình thức đầu tư: Công ty TNHH Trung Nam tự đầu tư và khai thác.
- Thời gian hoạt động: 50 năm

1.2. Quy mô đầu tư

Tổng diện tích đất của dự án là 5,5 ha.

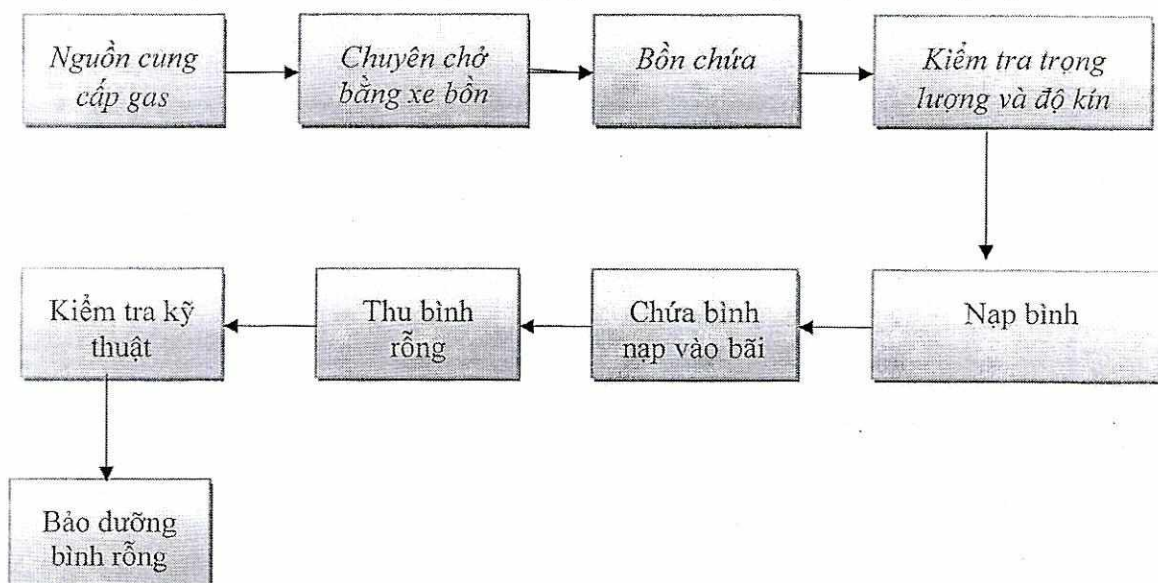
Công suất sản xuất:

+ Công suất dây chuyền chiết nạp gas: 12.000 tấn/năm

1. Công nghệ, máy móc, thiết bị môi trường

1.1 Công nghệ dây chuyền chiết nạp gas

- Công nghệ chiết nạp của dự án là một công nghệ khá tiên tiến so với các đơn vị cùng ngành nghề trong cả nước Công ty sử dụng công nghệ máy móc tiên tiến để đảm bảo chất lượng và an toàn. Toàn bộ thiết bị sử dụng trong quá trình chiết nạp được thiết kế vận hành hạn chế tối đa mọi sự cố. Quy trình chiết nạp được thể hiện qua sơ đồ sau :



2.2 Quy trình sản xuất:

Dự án đi sâu phân tích quy trình vận hành trạm nạp LPG bao gồm các bước chính như sau :

Mua LPG nạp vào xe bồn từ Nhà máy Dung Quất và nhập khẩu, dùng xe bồn chở về bơm trực tiếp vào bồn chứa của trạm nạp theo đường ống công nghệ qua họng nạp tiêu chuẩn và có đường ống hơi hồi lưu để cân bằng áp suất .

Số lượng LPG nạp vào bồn chứa của trạm nạp được kiểm tra bằng hệ thống tự động lắp đặt tại trạm .

Đóng bình gồm 2 loại : 12 kg và 45 kg, được lấy từ bãi chứa bình rỗng, trước khi đưa vào nạp, được đưa qua bộ phận kiểm tra kỹ thuật, sau đó được đưa tới nhà nạp . Quá trình nạp LPG được tiến hành qua hệ thống thiết bị công nghệ chuyên dùng đặc chủng gồm bồn chứa, đường ống công nghệ, hệ thống van chính và van phản hồi, bơm máy nén khí, máy nạp, các thiết bị phụ trợ khác . Sau khi nạp đầy, bình được đưa qua bộ phận kiểm tra trọng lượng và độ kín khít của van trước khi đưa ra bãi bình chứa đã nạp . Trường hợp bình nạp thiếu hoặc rò rỉ sẽ được nạp bổ sung và sửa van ngay trước khi xuất xưởng .

Phân phối và tiêu thụ : Bình đã nạp được chở đến các đại lý hoặc các hộ tiêu thụ nhận lại bình rỗng, đưa về trạm nạp .

2. Danh mục máy móc, thiết bị

Tất cả các thiết bị máy móc thiết bị được nhập khẩu từ các nước thuộc khối ASIA và EU.

Tổng giá trị máy móc thiết bị: 56.400.000.000 đồng

3. Môi trường:

Việc đầu tư xây dựng mở rộng nhà máy tồn trữ và chiết nạp GAS nhìn chung không tác động lớn đến môi trường xung quanh và công nhân lao động

Nếu xem xét ngay tại thời điểm xây dựng và đưa nhà máy vào hoạt động có thể tạo ra những ảnh hưởng đến môi trường sinh thái và các yếu tố xã hội khác không đáng kể.

Việc đánh giá các tác động môi trường của dự án có ý nghĩa hết sức quan trọng, giúp cho dự án đầu tư hoạt động hiệu quả và phát triển bền vững.

Doanh nghiệp thực hiện đăng ký đạt chuẩn môi trường cho nhà máy và sản phẩm.

Vì đây là sản phẩm khí sạch, khí thiên nhiên không gây tác động đến môi trường và con người. Một loại nhiên liệu sạch thay thế cho các loại chất đốt truyền thống khác.

4.1. Tác động của dự án đối với môi trường:

4.1.1. Những tác động tới môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng các hạng mục công trình:

Các hoạt động kỹ thuật chủ yếu trong giai đoạn thi công xây dựng nhà máy gồm:

- Khảo sát địa chất công trình, công việc cần thiết để thiết kế thi công xây dựng hạng mục công trình
- Xây dựng các công trình kiến trúc, hạ tầng giao thông nhằm đáp ứng cho việc hoạt động của Nhà máy

Các tác động đến môi trường trong giai đoạn này chủ yếu là:

a. Tác động đến môi trường không khí

- Bụi đất do đào đắp nền, xây dựng công trình: đối với quy mô xây dựng của dự án và điều kiện thi công trên công trường thì nồng độ bụi phát sinh không nhiều và tác động được đánh giá ở mức trung bình.

- Bụi đất từ hoạt động vận chuyển: nồng độ bụi đất phát sinh chỉ gây tác động trong phạm vi bán kính $< 2m$ tính từ tim đường ra hai bên. Tuy nhiên, bụi phát sinh có tính chất cục bộ, gián đoạn và phát tán trên diện tích rộng nên mức độ ô nhiễm không khí và mức độ tác động do bụi tới sức khỏe công nhân và dân cư sinh sống tại khu vực xung quanh là không đáng kể.

- Để hạn chế tối thiểu tác động trên, chủ dự án sẽ áp dụng các biện pháp giảm thiểu bụi như phủ bạt kín các phương tiện chuyên chở đất,... và trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân.

- Tác động ô nhiễm do bụi đối với dân cư xung quanh là không đáng kể do khu dân cư nằm khá xa khu vực thi công nên không bị tác động trực tiếp.

- Khí thải từ các phương tiện vận tải và máy móc thi công: thành phần gồm (bụi khói, CO, SO₂, NO_x, VOC,...) thường chỉ gây tác động tại vị trí phát thải, ngoài ra điều kiện làm việc của các loại máy móc tương đối thuận lợi cho việc phát tán khí thải nên chỉ tác động ở mức độ thấp.

b. Tác động do phát sinh nước thải

- Nước thải xây dựng: thành phần gồm cặn lơ lửng, đất cát, vụn xi măng,... nước có tính kiềm, dễ lắng không tác động lớn môi trường.

- Nước mưa chảy tràn: có bản chất tương đối sạch, tuy nhiên nước mưa sẽ bị nhiễm bẩn do có lẫn tạp chất phát sinh từ hoạt động san nền, nhưng mức độ ảnh hưởng không đáng kể.

c. Tác động đến hệ sinh thái

Mọi tác động đến hệ sinh thái gần như không có vì chỉ có chất thải từ những việc vệ sinh cá nhân.

d. Tác động đến kinh tế - xã hội

- Việc vận chuyển vật tư, vật liệu phục vụ thi công: nếu các phương tiện vận chuyển có tải trọng >10 tấn sẽ làm xuống cấp chất lượng đường giao thông, tăng mật độ lưu thông, tăng nguy cơ xảy ra tai nạn, cản trở việc đi lại của người dân.

- Việc tập trung nhiều lao động trên địa bàn: làm tăng áp lực lên công tác quản lý tại địa phương và phát sinh các tệ nạn xã hội.

Tất cả các tác động kể trên đều được đánh giá ở mức độ nhỏ do khả năng phát sinh các chất ô nhiễm với khối lượng không đáng kể, tác động chủ yếu đến công nhân làm việc tại khu vực của dự án, không ảnh hưởng đến dân cư trong khu vực.

4.1.2 Những tác động tới môi trường trong thời kỳ đưa nhà máy vào hoạt động:

Các yếu tố tác động đến môi trường trong quá trình hoạt động của nhà máy như sau:

- Do hoạt động sản xuất của dự án.
- Do sinh hoạt của cán bộ công nhân viên làm việc trong nhà máy
- Do hoạt động của các phương tiện vận tải vận chuyển ra vào nhà máy.

Các tác động chủ yếu trong giai đoạn này:

a. Tác động đến môi trường không khí:

+ Tiếng ồn và rung động: Công ty hoạt động trong lĩnh vực chiết nạp LPG nguồn phát sinh tiếng ồn không đáng kể và không làm ảnh hưởng đến môi trường không khí

b. Tác động do chất thải rắn:

- Chất thải sinh hoạt phát sinh từ sinh hoạt hằng ngày của các CBCNV trong nhà máy. Thành phần của chất sinh hoạt chủ yếu

c. Tác động do nước thải:

+ Nước thải công nghiệp: hoạt động của Dự án hầu như không phát sinh nước thải công nghiệp.

+ Nước thải sinh hoạt chủ yếu là nước thải từ các nhà ăn, nhà vệ sinh, nhà tắm của nhân viên làm việc trong nhà máy. Thành phần nước thải này có chứa các chất hữu cơ, chất rắn lơ lửng, chất dinh dưỡng,...

+ Nước vệ sinh nhà xưởng;

+ Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án cuốn theo đất, đá, cát, rác, cặn dầu mỡ..

Các nguồn thải này sẽ gây tác động đến môi trường nếu không được thu gom, xử lý. Do đó, công ty sẽ áp dụng các biện pháp xử lý đạt quy chuẩn môi

trường hoặc đủ điều kiện đầu nối trước khi thải ra hệ thống thu gom và XLNT tập trung.

4.2 Các nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải

Các nguồn gây tác động môi trường không liên quan đến chất thải trong giai đoạn nhà máy đi vào hoạt động:

- Giải quyết công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho gần 50 lao động tại địa phương và khu vực lân cận.

Khi dự án đi vào hoạt động sẽ góp phần đưa kinh tế khu vực phát triển, thúc đẩy tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá của tỉnh KonTum nói riêng hay của Việt Nam nói chung.

4.3 Những biện pháp giảm thiểu tác động môi trường:

4.3.1 Các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

4.3.1.1 Các biện pháp kỹ thuật

- Tổ chức thi công hợp lý, đồng bộ giữa các hạng mục công trình chính để bảo đảm rút gọn thời gian thi công, an toàn giao thông và hạn chế các tác động xấu do bụi, khí thải, nước mưa ứ đọng,... ảnh hưởng đến môi trường;

- Không bố trí để nguyên vật liệu gần cống thoát nước chung ;

- Các phương tiện vận chuyển của Công ty phải đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường.

- Tiến hành tưới nước trên tuyến đường vận chuyển vào những ngày nắng nóng, tối thiểu 2 lần/ngày để hạn chế khả năng phát tán bụi vào trong môi trường không khí;

- Tiến hành thu gom thường xuyên các chất thải, các vật liệu phế bỏ và vận chuyển ra khỏi khu vực mở rộng;

4.3.1.2 Các biện pháp quản lý

- Ưu tiên tuyển chọn công nhân ở gần khu vực dự án để giảm lượng công nhân ở trong lán trại, giảm chất thải phát sinh, hạn chế các tác động xã hội tiêu cực tại khu vực dự án;

- Chủ dự án quy định các đơn vị thi công xây dựng có những giải pháp cụ thể đối với công tác bảo vệ môi trường trong quá trình thi công các hạng mục công trình mà đơn vị đảm nhận;

- Bố trí tuyến đường vận chuyển hợp lý, tránh đi ngang qua khu vực dân cư để phòng ngừa ách tắc giao thông;

- Các đơn vị thi công sẽ đưa ra tiến độ thi công theo từng hạng mục công trình. Từ đó, bố trí thiết bị máy móc, nhân công phù hợp, tránh sự chồng chéo giữa các công đoạn thi công;

- Đặt các thùng rác, tránh phóng uế, vứt rác sinh hoạt bừa bãi gây ô nhiễm môi trường;
- Hợp đồng với Công ty môi trường của tỉnh KonTum thu gom, vận chuyển và xử lý lượng chất thải sinh hoạt phát sinh tại khu vực theo quy định;

4.3.1.3 Các biện pháp an toàn lao động

Để đảm bảo an toàn lao động trong quá trình mở rộng mặt bằng, lắp đặt thiết bị nâng công suất Nhà máy, Chủ dự án yêu cầu các đơn vị thi công phải thực hiện nghiêm túc các nội dung sau:

- Đưa ra nội quy làm việc, nội quy về trang phục bảo hộ lao động; nội quy về an toàn điện; nội quy an toàn giao thông; nội quy an toàn cháy nổ...
- Thành lập đội kiểm tra an toàn lao động và vệ sinh môi trường để nhắc nhở công nhân tuân thủ các quy định an toàn, vệ sinh môi trường;
- Cung cấp đầy đủ và đúng chủng loại các trang thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân. Tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc. Kiên quyết đình chỉ công việc của công nhân khi thiếu trang bị bảo hộ lao động;
- Tổ chức theo dõi tai nạn lao động, xác định kịp thời nguyên nhân tai nạn và áp dụng các biện pháp khắc phục kịp thời nhằm tránh xảy ra tai nạn tương tự;
- Lắp đặt biển báo tại những khu vực nguy hiểm như trạm biến áp,...
- Trang bị các phương tiện chữa cháy (bình bột, bình CO₂, cát, ...) tại các khu vực có khả năng xảy ra cháy nổ;
- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, kiểm tra định kỳ công tác phòng chống cháy nổ, an toàn điện;

4.3.2 Biện pháp giảm thiểu tác động môi trường khi đưa nhà máy vào hoạt động.

Để quản lý tốt công tác bảo vệ môi trường, nhà máy cần có cán bộ chuyên trách theo dõi về lĩnh vực môi trường và an toàn lao động. Các biện pháp tận thu chất thải, giảm thiểu ô nhiễm môi trường mang tính chất giải pháp kỹ thuật sẽ phải thuê đơn vị chuyên trách tại địa phương như Công ty Vệ sinh Môi trường thực hiện. Ngoài ra cũng cần có các biện pháp hỗ trợ về giáo dục và quản lý, giám sát môi trường góp phần hạn chế ô nhiễm và thi công môi trường.

Quản lý tốt sản xuất trong dự án đầu tư là một trong những giải pháp tích cực và hiệu quả để kiểm soát ô nhiễm môi trường. Các chỉ tiêu quan trọng để đánh giá môi trường là chỉ tiêu mức độ hoàn thiện, hiệu quả của công nghệ sản xuất so sánh với định mức tiêu hao nguyên liệu, năng lượng và chất thải tính cho một đơn vị sản phẩm. Học tập, trao đổi kinh nghiệm, thông tin về đổi mới công nghệ sản xuất và xử lý chất thải với các cơ sở trong nước và ngoài nước.

Trên cơ sở phân tích công nghệ sản xuất và xác định nguồn gây ô nhiễm đặc trưng. Công ty sẽ thực hiện biện pháp khống chế ô nhiễm môi trường và giảm thiểu số tác động của Công ty tới môi trường và công nhân trực tiếp sản xuất như sau:

4.3.212. Giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn

Do lĩnh vực hoạt động sản xuất của Công ty không gây ra tiếng ồn cao làm ảnh hưởng đến sức khỏe công nhân lao động trong khu vực sản xuất. Tuy nhiên, khi đi vào sản xuất Công ty sẽ áp dụng các biện pháp sau để hạn chế tối đa tiếng ồn:

- Quy hoạch tổng thể mặt bằng của nhà máy, phân chia các khu vực gây ồn ra vùng riêng so với các khu vực khác.

- Bố trí máy móc thiết bị trong dây chuyền sản xuất một cách hợp lý tránh tình trạng các máy gây ồn cùng hoạt động một lúc để làm giảm cộng hưởng tiếng ồn. Định kỳ kiểm tra máy móc, tra dầu mỡ, kiểm tra các thiết bị máy móc hao mòn trong quá trình hoạt động.

- Trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân.

4.3.2.3. Giảm thiểu bụi và khí thải từ phương tiện GTVT

- Xe vận chuyển nguyên liệu, sản phẩm phải phủ bạt kín để tránh rơi vãi.

- Vận chuyển đúng tải trọng của xe, không chở quá thành xe làm rơi vãi nguyên liệu.

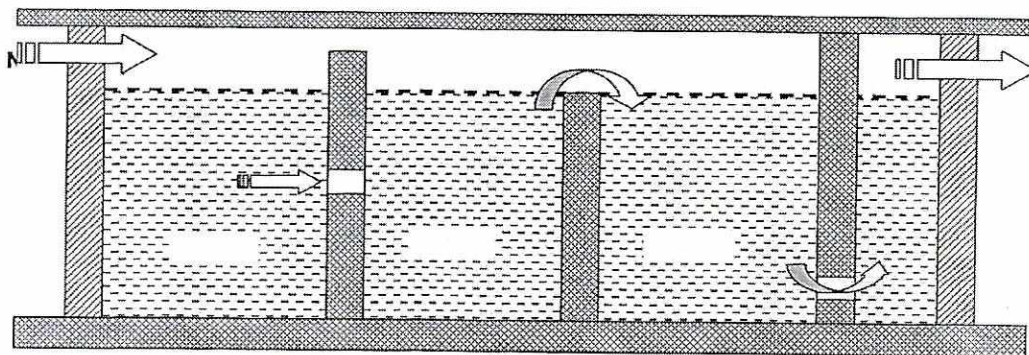
- Đối với các lái xe cần tuân thủ các nội dung yêu cầu về tình trạng kỹ thuật xe, chấp hành đúng những quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

4.3.2.4. Giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước

*Nước thải công nghiệp: Hoạt động của dự án hầu như không phát sinh nước thải công nghiệp.

*Nước thải sinh hoạt: Công ty xây hệ thống bể tự hoại đảm bảo xử lý được các chất thải hữu cơ, chất lơ lửng, vi sinh vật ... trong quá trình sinh hoạt của cán bộ công nhân viên trong công ty đảm bảo được theo tiêu chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt hoặc đủ điều kiện đầu nổi trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của Khu Công nghiệp.

Cấu tạo bể tự hoại



*

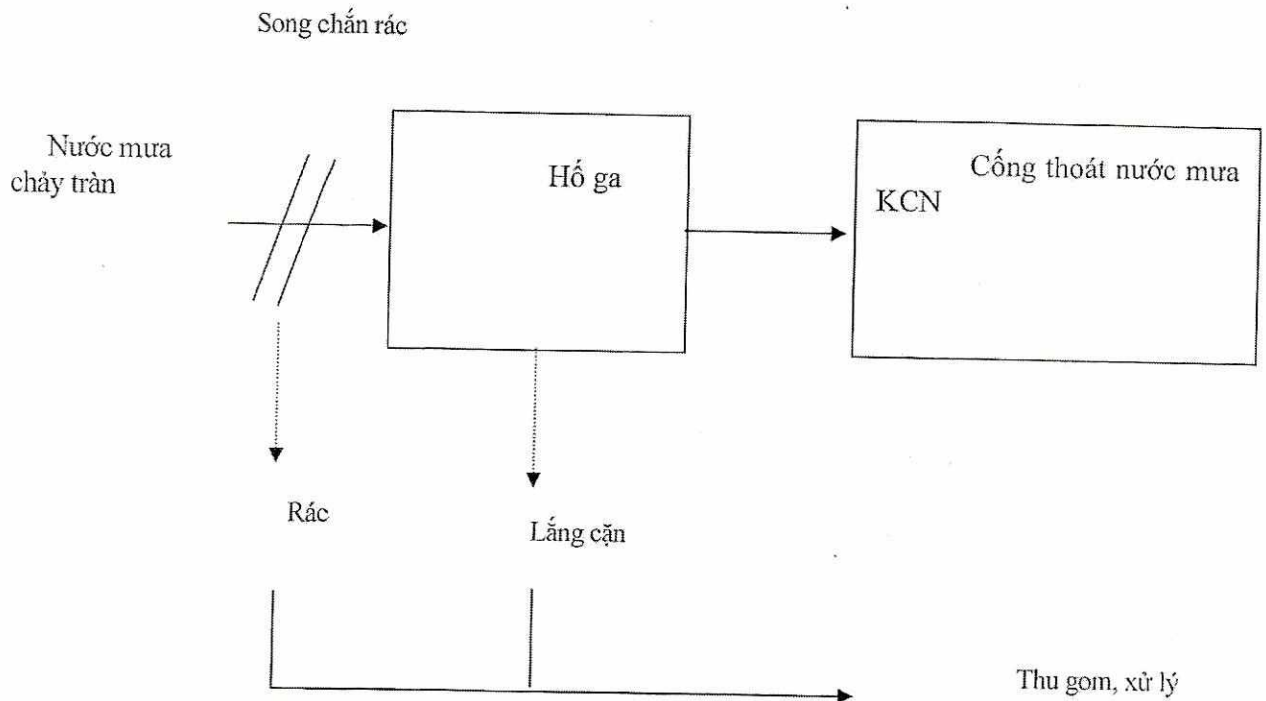
Thuyết minh quy trình xử lý nước thải sinh hoạt:

Nước thải từ các công trình vệ sinh được xử lý bằng các bể tự hoại. Trong bể tự hoại diễn ra quá trình lắng cặn và lên men, phân huỷ sinh học kỵ khí cặn lắng. Các chất hữu cơ trong nước thải và bùn cặn đã lắng, chủ yếu là các hydrocacbon, đạm, béo,... được phân huỷ bởi các vi khuẩn kỵ khí và các loại nấm men. Nhờ vậy, cặn lên men, bớt mùi hôi, giảm thể tích, chất không tan chuyển thành chất tan và chất khí (chủ yếu là CH_4 , CO_2 , H_2S , NH_3 ,...). Nước thải sau khi ra bể tự hoại được đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

Phần cặn lắng sẽ được nhà máy hợp đồng với Công ty môi trường đô thị của tỉnh Thừa Thiên Huế đến hút và đưa đi xử lý theo quy định.

** Nước mưa chảy tràn*

So với các nguồn thải khác, nước mưa chảy tràn chứa ít thành phần ô nhiễm nên Công ty tiến hành xây dựng mạng lưới đường ống riêng để thu gom. Nước mưa chảy tràn qua mặt bằng nhà máy sẽ cuốn theo đất cát, rác và các tạp chất rơi vãi trên mặt đất ra nguồn tiếp nhận. Để giảm thiểu tác động do nước mưa chảy tràn đến môi trường nước mặt, nước ngầm trong khu vực, Công ty có phương án thu gom nước mưa như hình sau.



Sơ đồ xử lý nước mưa chảy tràn

Nước mưa chảy tràn tại nhà máy sẽ qua song chắn rác bố trí tại các giếng thu nước mưa, sau đó theo hệ thống cống dẫn. Một phần rác, cát sẽ được giữ lại tại các giếng thu nước mưa; định kỳ sẽ tiến hành thu gom và xử lý cùng với chất thải rắn không nguy hại khác.

Bên cạnh đó, Chủ dự án sẽ thường xuyên vệ sinh nhà xưởng, sân bãi để hạn chế lượng chất bẩn mà nước mưa cuốn theo.

4.3.2.5 Giảm thiểu chất thải rắn.

Chủ dự án bố trí các thùng rác có nắp đậy để lưu trữ tạm thời rác thải sinh hoạt. Sau đó, Công ty môi trường đô thị của Tỉnh KonTum sẽ định kỳ tiến hành thu gom và vận chuyển đến nơi xử lý.

**Giảm thiểu ô nhiễm do chất thải rắn sinh hoạt*

Với số lượng công nhân viên làm việc tại Nhà máy khi dự án đi vào sản xuất ổn định khoảng 20 người và trung bình mỗi người mỗi ngày thải ra khoảng 0,3-0,5kg thì khối lượng chất thải rắn ước tính là 6-10 kg/ngày, chúng được thu gom và chứa trong những thùng bằng nhựa hoặc bằng kim loại có nắp đậy được đặt đúng nơi qui định.

Đối với các đồ hộp, lon, bao bì, nylon được thu gom, phân loại bán cho các cơ sở thu mua phế liệu.

Đối với các loại rác thải sinh hoạt khác thì Công ty sẽ hợp đồng với Công ty Môi trường đô thị của Tỉnh KonTum sẽ tiến hành thu gom và vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định.

** Quản lý chất thải nguy hại*

- Các loại chất thải nguy hại phát sinh sẽ được thu gom và bố trí khu vực tập kết riêng biệt, đảm bảo không cho phát tán chất thải nguy hại ra môi trường bên ngoài;

- Lập thủ tục đăng ký chủ nguồn thải nguy hại với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT quy định về chất thải nguy hại.

- Hợp đồng với các đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý CTNH để được xử lý theo quy định.

IV. CÁC NHU CẦU CHO SẢN XUẤT:

1. Nhu cầu về nguyên liệu :

+ Nguyên liệu chính là Gas

2. Nhu cầu nhiên liệu, năng lượng, nước, các dịch vụ và nguồn cung cấp:

Đơn vị: triệu đồng

Tên gọi (chủng loại)	Nguồn cung cấp	Năm thứ 1 (2016)		Năm thứ 2 (2017)	Năm thứ 3 (2018)	Năm sx ổn định
		Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Khối lượng	Khối lượng
1. Điện	Cty Điện lực	2400kWH	246	3000kWH	3500kWH	4000kWH
2. Nước	Cty cung cấp nước	600m3	260	960m3	1800m3	2400m3

Trình bày phương án giải quyết nhu cầu cấp điện, nước của dự án.

- Điện: sử dụng từ hệ thống lưới điện quốc gia 500KVA truyền tải về KCN bằng đường dây 22KV.
- Doanh nghiệp ký hợp đồng trực tiếp với Điện lực thuộc Xã Đăk Hà, Tỉnh KonTum.

Ngoài ra, trang bị thêm máy phát điện công suất 100 KVA dự phòng nguồn cung trong trường hợp Công ty Điện lực ngưng cấp điện lưới ngắn hạn.

3. Nhu cầu về lao động khi đạt công suất thiết kế:

Loại lao động	Người Việt Nam	Người nước ngoài	Cộng
1. Cán bộ quản lý	11		11
2. Công nhân lành nghề	25		25
3. Nhân viên lái xe	5		5
4. Nhân viên bảo vệ, tạp vụ	4		4
Tổng số	45		45

VII. MẶT BẰNG ĐỊA ĐIỂM VÀ XÂY DỰNG – KIẾN TRÚC:

1. Địa điểm và mặt bằng:

- Địa chỉ: Tại cụm Công nghiệp Đắk La, thị xã Đắk La, huyện Đắk Hà, tỉnh KonTum.

- Hiện trạng mặt bằng và cơ sở hạ tầng của địa điểm (đường sá, cầu cống, điện, nước, thoát nước, thông tin liên lạc. . .)

- Diện tích mặt đất sử dụng cho dự án: 5,5 ha

- Mức giá cho thuê:/năm

- Thời hạn thuê: 50 năm

2. Xây dựng – Kiến trúc:

Chi phí xây dựng nhà xưởng ước tính: 5.000.000,000 VNĐ

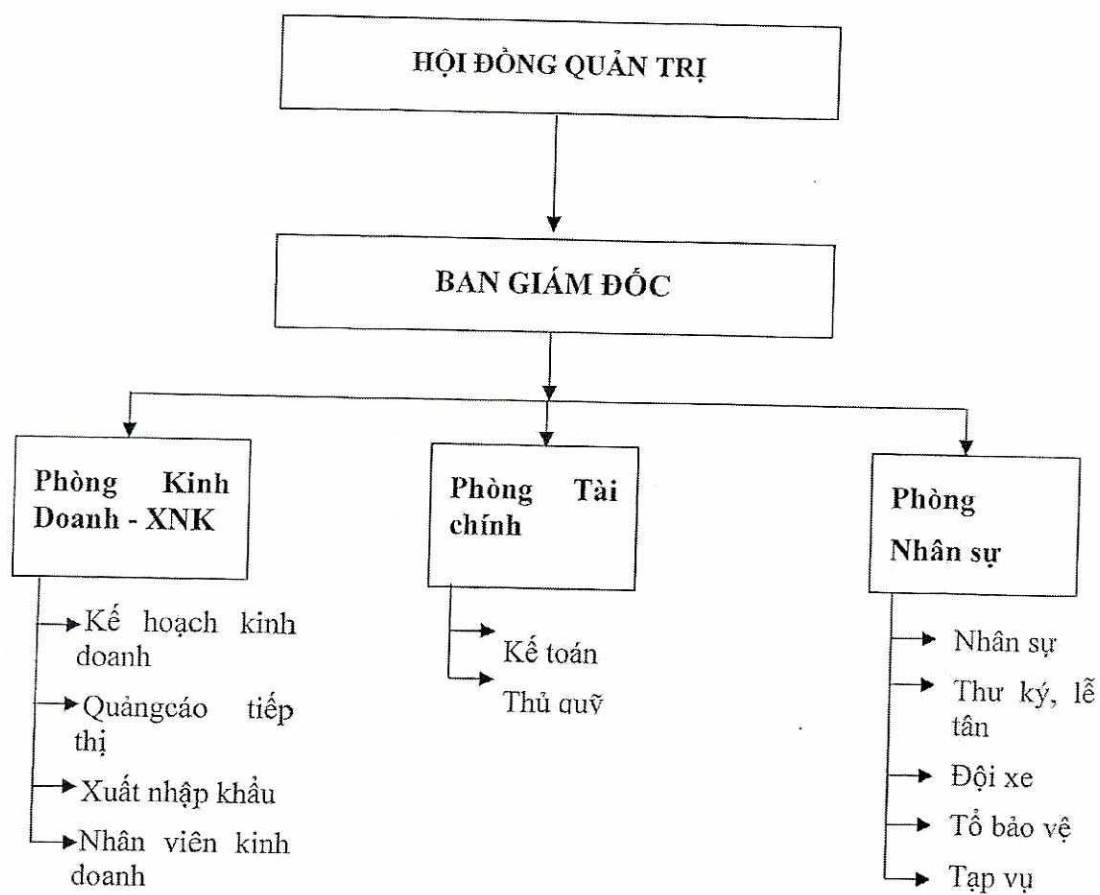
3. Tổng tiến độ xây dựng:

Tiến độ triển khai dự án kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư dự kiến như sau:

- | | | |
|-----------------------|---|------------------|
| - Thành lập Dự án | : | Tháng 03/2017 |
| - Khởi công xây dựng | : | Từ tháng 05/2017 |
| - Lắp đặt thiết bị | : | Từ tháng 09/2017 |
| - Vận hành chạy thử | : | Từ tháng 10/2017 |
| - Sản xuất chính thức | : | Từ tháng 11/2017 |

VIII. TỔ CHỨC QUẢN LÝ, LAO ĐỘNG VÀ TIỀN LƯƠNG:

1. Sơ đồ tổ chức của doanh nghiệp:



2. Quỹ lương hàng năm:

Dự kiến số lao động của dự án như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Bộ phận	Số lượng	Đơn giá lương /tháng	Chi lương năm	Chi chế độ năm (24% lương)	Tổng tiền/năm
1	Ban Giám đốc					
1.1	Giám đốc	1	20	200	29	229
1.2	Phó Giám Đốc	2	12	288	46	334
2	Nhân viên			-	-	-
2.1	Nhân viên quản lý	3	8	288	52	340
2.2	Công nhân	25	5.5	1.650	264	1,914
2.3	Nhân viên lái xe	5	7	420	58	478
2.3	Bảo vệ, tạp vụ	4	5	240	35	275
2.4	Kế toán	3	6	216	31	247
2.5	Kỹ thuật	2	6	144	29	173
	Tổng cộng	45.00		3.446	544	3.990
	<i>Tốc độ tăng lương dự kiến</i>				<i>10.00%</i>	<i>/năm</i>

3. Phương thức tuyển dụng, kế hoạch đào tạo cán bộ quản lý, kỹ thuật và công nhân:

- Phương thức tuyển dụng: đăng báo tuyển dụng, tiến hành phỏng vấn tại doanh nghiệp.
- Kế hoạch đào tạo cán bộ quản lý:
- Công nhân kỹ thuật sẽ được đào tạo trong vòng từ 1~2 tháng trước khi chính thức bắt đầu sản xuất và định kỳ đào tạo nâng cao tay nghề mỗi năm 1 lần.
- Chi phí cho việc đào tạo nhân sự trích từ quỹ đào tạo nhân sự của đơn vị.

X. PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH:

Danh mục	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Doanh thu	106,000,000,000	150,000,000,000	200,000,000,000	270,000,000,000	320,000,000,000
Chi phí	105,700,000,000	148,600,000,000	198,200,000,000	267,600,000,000	317,200,000,000
Lợi nhuận trước thuế	300,000,000	1,400,000,000	1,800,000,000	2,400,000,000	2,800,000,000
Thuế TNDN	600,000,000	280,000,000	360,000,000	480,000,000	560,000,000
Lợi nhuận sau thuế	240,000,000	1,120,000,000	1,440,000,000	1,920,000,000	2,240,000,000
Danh mục	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026
Doanh thu	400,000,000,000	450,000,000,000	525,000,000,000	560,000,000,000	650,000,000,000
Chi phí	396,200,000,000	446,000,000,000	520,500,000,000	555,000,000,000	644,000,000,000
Lợi nhuận trước thuế	3,800,000,000	4,000,000,000	4,500,000,000	5,000,000,000	6,000,000,000
Thuế TNDN	760,000,000	800,000,000	900,000,000	1,000,000,000	1,200,000,000
Lợi nhuận sau thuế	3,040,000,000	3,200,000,000	3,600,000,000	4,000,000,000	4,800,000,000

XI. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA DỰ ÁN:

1. Hiệu quả tài chính:

- Thời gian hoàn vốn : 10 năm
- Hiện giá thuần NPV : 10 triệu đồng
- Tỷ suất thu hồi nội bộ IRR: 35%

2. Hiệu quả kinh tế-xã hội của dự án :

- Đóng góp đáng kể ngân sách cho địa phương qua việc thực hiện nghĩa vụ thuế với nhà nước.
- Giải quyết việc làm cho hơn 50 lao động địa phương .
- Tăng kim ngạch xuất khẩu , giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh.

XIII. TỰ NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:

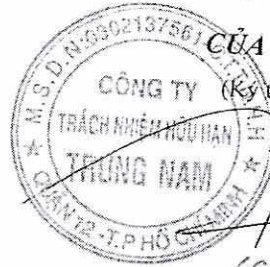
- Dự án được thực hiện ở vị trí thuận lợi, phù hợp với quy hoạch chung về ngành nghề thu hút đầu tư của tỉnh;
- Dự án sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đồng thời góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho lực lượng lao động tại địa phương;

Do dự án được triển khai tại khu vực thuộc miền Trung, có các đặc điểm tự nhiên và điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, Chủ đầu tư kính đề nghị các cấp thẩm quyền cho phép dự án được hưởng các chính sách ưu đãi sau:

- Giảm thuế nhập khẩu cho các máy móc thiết bị và phụ tùng đi kèm thiết bị để tạo tài sản cố định của Công ty và phục vụ quá trình sản xuất của công ty.
- Giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của nhà nước.

Ngày 04 tháng 03 năm 2017

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN



CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Thanh Trang